TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Nông, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019.

Nguyên đơn: chị Trần Thị H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là khu 9, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ)

Bị đơn: anh Đỗ Văn T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ(Nay là khu 9, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ)

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Toà án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2020 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con chung ch- a thành niên là Đỗ Gia H - Sinh ngày 26/8/2014 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

+ Giao con chung ch- a thành niên là Đỗ Ánh T - Sinh ngày 18/4/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

Chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ợc quyền cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ, cho vay: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về đất nông nghiệp: Không có

- Về công sức: Chị H không yêu cầu.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002514 ngày 09/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Bắc Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền